

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6216/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phong Phú, huyện Bình Chánh
giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình số 07/TTr-BQL, ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú, huyện Bình Chánh về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Phong Phú, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 357/TB-TCT ngày 19 tháng 11 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Tài chính - Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2193/TTr-NNPTNT-TC-KHĐT ngày 15 tháng 11 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phong Phú, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 (theo nội dung đề án đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phong Phú - huyện Bình Chánh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6216/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ PHONG PHÚ - HUYỆN BÌNH CHÁNH

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã Phong Phú thuộc phía Nam của huyện Bình Chánh, có địa giới hành chính như sau:

- + Phía Bắc: giáp xã Bình Hưng-huyện Bình Chánh và phường 6 - quận 8.
- + Phía Nam: giáp xã Đa Phước.
- + Phía Đông: giáp xã Phước Lộc và Nhơn Đức của huyện Nhà Bè.
- + Phía Tây: giáp xã Hưng Long - huyện Bình Chánh và phường 7 - quận 8.

Xã Phong Phú có diện tích tự nhiên 1.868,11 ha, chiếm 7,4% tổng diện tích tự nhiên của huyện Bình Chánh.

Xã Phong Phú có dạng địa hình đồng bằng tương đối bằng phẳng và thấp, bị chia cách bởi rất nhiều sông rạch, kênh mương.

Về mặt quản lý hành chính xã Phong Phú được chia thành 5 ấp với 72 tổ nhân dân, gồm: ấp 1, 2, 3, 4, 5.

2. Dân số

Dân số toàn xã là 23.821 nhân khẩu với 6.118 hộ. Trong đó, nữ là 12.347 người, chiếm tỷ lệ 51,8%. Mật độ dân số bình quân là 1.260 người/km².

Xã Phong Phú có 18.211 người trong độ tuổi lao động. Đa số là lao động ở ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (chiếm 42,4% tổng lao động) và thương mại - dịch vụ (chiếm 46% tổng lao động). Trong đó, có 4.500 lao động đã qua đào tạo chuyên môn, chiếm tỷ lệ 24,7% tổng số lao động của xã. Nguồn lao động của xã rất dồi dào, đây là một lợi thế, nhưng số lượng lao động có trình độ chuyên môn chưa nhiều, đây cũng là thách thức trong phát triển kinh tế xã hội của xã.

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI

1. Quy hoạch

Ủy ban nhân dân Huyện đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xã nông thôn mới Phong Phú tại Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2012.

Hiện nay xã Phong Phú đang thực hiện xây dựng quy hoạch theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

Đã có nhiều dự án đầu tư vào các tuyến đường giao thông, hiện tại tổng số tuyến đường giao thông của xã là 108 tuyến, tổng chiều dài: 48,79 km. Trong đó:

+ Tuyến đường trục xã, liên xã: 12,24 km - 6 tuyến. Đã được nhựa hóa, thuộc dự án: 1,4 km, đạt tỷ lệ 11,4%.

+ Tuyến đường trục ấp, liên ấp: 14,5 km - 52 tuyến. Đã được bê tông xi măng và một số tuyến được trải đá dăm đảm bảo giao thông thuận lợi: 11,5 km - 44 tuyến, đạt tỷ lệ 79,3%.

+ Các tuyến trong xóm và nội ấp: 7,5 km - 44 tuyến. Đã đạt, thuộc dự án: 1,4 km, đạt tỷ lệ 18,7%.

+ Các tuyến trục chính nội đồng: 15,45 km - 6 tuyến. Thuộc dự án: 10,45 km.

b) Thủy lợi

Các sông và rạch trên địa bàn xã có chức năng tiêu thoát nước, giao thông thủy, một số tuyến rạch còn phục vụ sản xuất nông nghiệp (đặc biệt là nuôi trồng thủy sản).

Hiện nay một số tuyến bị cây cỏ che lấp nên cần được khơi thông dòng chảy. Riêng Rạch bờ bao Hợp tác xã cần được nạo vét đắp bờ để đảm bảo yêu cầu của dòng chảy và tạo đường giao thông.

c) Điện

- Số trạm biến áp trên địa bàn xã có 84 trạm với công suất 23.175 KVA;
- Đường dây trung thế: 32 km;
- Đường dây hạ thế: 61 km;
- Bóng đèn chiếu sáng dân lập: 638 bóng, tổng công suất 18.778W;

Nhìn chung hệ thống điện trên địa bàn xã đều đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

Tỷ lệ hộ dùng điện: 100% (Tính đến tháng 7/2013).

d) Trường học

- Trường mầm non: xã Phong Phú có 1 trường mầm non Hường Dương với 3 điểm trường. Hiện nay trường đã hoàn thành nâng cấp 4 phòng học với kinh phí 4 tỷ đồng thuộc nguồn vốn của huyện đầu tư. Số phòng học đạt 15. Số phòng chức năng đã có 1 và còn thiếu 1. Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có 1.036m².

Hiện nay trường mầm non Hường Dương cơ bản đạt chuẩn quốc gia. Trường tiểu học: trên địa bàn xã có 1 trường tiểu học Phong Phú. Chưa đạt chuẩn quốc gia. Số phòng học đạt 32. Số phòng chức năng đã có 7 và còn thiếu 2 phòng. Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có 3159 m² và còn thiếu 10.441 m².

- Trường Trung học cơ sở: xã có 1 trường trung học cơ sở Phong Phú. Chưa đạt chuẩn quốc gia. Số phòng học đạt 19. Số phòng chức năng đã có 5 và còn thiếu 4. Số diện tích sân chơi, bãi tập đã có 6.280 m² và còn thiếu 1.850 m².

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

Xã Phong Phú chưa có trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã.

Hiện nay trên địa bàn xã có một trung tâm sinh hoạt cộng đồng tại ấp 5, diện tích nhỏ hẹp nên rất ít được sử dụng.

Bên cạnh đó, xã Phong Phú có một số điểm thể dục thể thao do tư nhân đầu tư. Xã có một Câu lạc bộ đàn ca tài tử với khoảng 20 thành viên hoạt động rất tốt.

Xã Phong Phú có 5 ấp với đủ 5 trụ sở Ban nhân dân ấp với diện tích chưa đạt trên 300 m² cho mỗi trụ sở.

Các trụ sở Ban nhân dân ấp cần được đầu tư các trang thiết bị phục vụ cho công tác sinh hoạt cộng đồng và cần được nâng cấp sửa chữa định kỳ.

e) Chợ

Xã có một chợ cấp xã. Chợ Phong Phú là chợ tạm, được kinh doanh hoạt động từ năm 1998 với tổng diện tích là khoảng 1.500 m².

Chợ Phong Phú có 145 sạp với 128 tiểu thương đang hoạt động kinh doanh. Hiện tại chợ Phong Phú đã được công ty cổ phần đầu tư kinh doanh nhà Tân Đoàn Việt hoàn thành đầu tư xây dựng mới với chức năng trở thành trung tâm thương mại - chợ với quy mô vốn đầu tư 98 tỷ đồng. (Tính đến tháng 7/2013)

g) Bưu điện

Xã có 1 bưu điện văn hóa. Dịch vụ Internet đã phủ rộng trên địa bàn 5 ấp của xã. Đài truyền thanh của xã đạt chuẩn. Số hộ sử dụng điện thoại ngày càng tăng lên. Nhìn chung, người dân của xã Phong Phú tiếp cận với dịch vụ bưu chính viễn thông khá thuận lợi.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

Toàn xã Phong Phú có khoảng 5.290 căn nhà. Trong đó, hiện có 619 căn nhà chưa đạt chuẩn. Nhà tạm nằm ngoài khu vực quy hoạch là 309 căn, chiếm tỷ lệ 5,82% so với tổng số căn nhà trên địa bàn xã. Nhà tạm nằm trong khu vực đã có quy hoạch là 219 căn.

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế

- Cơ cấu kinh tế của xã hiện nay là: **Thương mại - dịch vụ, Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, Nông nghiệp phục vụ đô thị.**

- Thu nhập bình quân của xã là 15.540.000 đồng/người/năm.

- Số cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể tăng mạnh, trong đó cơ sở thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ chiếm gần 88% trong số các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Cơ cấu sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi đã chiếm tỷ trọng cao hơn trồng trọt.

- Hiện số lượng hộ nghèo theo tiêu chí dưới 12 triệu đồng/người/năm của xã Phong Phú là 170 hộ. Chiếm tỷ lệ 2,8%. (170/6.118 hộ)

b) Lao động

- Tổng số người trong độ tuổi lao động là 18.211 người (Niên giám thống kê - 5/2012), trong đó:

+ Lao động trong nông nghiệp: 520 người, chiếm 2,9% tổng lao động của xã;
+ Lao động trong công nghiệp: 7.716 người, chiếm 42,4% tổng lao động của xã;
+ Lao động trong ngành thương mại - dịch vụ: 8.377 người, chiếm 46% tổng lao động của xã;

+ Lao động khác (đang học): 1.025 người, chiếm 5,6% tổng lao động của xã;

+ Lao động thất nghiệp: 573 người, chiếm 3,1% tổng lao động của xã;

Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động đạt 91,3% (trừ số người trong độ tuổi lao động đang đi học).

c) Hình thức tổ chức sản xuất

- Số cơ sở thương mại - dịch vụ: 1.120 cơ sở;

- Số cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 150 cơ sở.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường

a) Văn hóa - giáo dục

- Công tác phổ cập giáo dục của xã Phong Phú đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia bậc trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) trong năm 2011 là 93%.

- Lao động được đào tạo chuyên môn:

Xã Phong Phú có 18.211 người trong độ tuổi lao động. Trong đó có 4.500 lao động đã qua đào tạo chuyên môn, chiếm tỷ lệ 24,7% tổng số lao động của xã. Cụ thể:

+ Sơ cấp (3 tháng trở lên): 46,65%, tỷ lệ trong nông nghiệp 0,67%;

+ Trung cấp 35,55%, tỷ lệ trong nông nghiệp 0,4%;

+ Đại học 17,8%, tỷ lệ trong nông nghiệp 0,02%.

- Phổ cập giáo dục mầm non đạt theo tiêu chí ngành giáo dục;

- Tỷ lệ xóa mù chữ đạt theo tiêu chí ngành giáo dục.

- Về văn hóa:

Hàng năm số hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa đạt trên 90% số hộ đăng ký.

+ Năm 2012: có 4/5 ấp đạt Ấp Văn hóa (ấp 1, 2, 3, 4).

b) Y tế

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế 37,2% (8.872/23.821 người).

- Y tế xã Phong Phú được công nhận đạt chuẩn quốc gia về chuyên môn.

- Diện tích trạm là 288,3 m² thuộc công trình xây dựng cấp 4. Trạm y tế có 6 phòng với 5 giường bệnh. Nhân sự của trạm còn thiếu, chỉ có 1 bác sĩ, 1 y sĩ, 2 y tá, 1 dược sĩ, 2 nữ hộ sinh.

c) Môi trường

- Trên địa bàn xã Phong Phú có 1 công trình cấp nước tập trung do Công ty nước ngầm Thanh niên xung phong thành phố quản lý phục vụ cho trường tiểu học và một số hộ dân xung quanh trường ở ấp 2. Ngoài ra còn có thêm 5 trạm cấp nước (do Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn quản lý) đặt tại Xóm Gò phục vụ cho toàn bộ người dân nơi đây ở ấp 1. Hiện tại, tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98%.

- Các cơ sở sản xuất - kinh doanh trên địa bàn xã đạt tiêu chuẩn về môi trường khoảng 70%.

- Hàng năm xã Phong Phú tổ chức các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường thông qua nhiều hình thức như: phát động tuần lễ quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường; phát tờ bướm; tổ chức ngày hội tổng vệ sinh môi trường “Vì sức khỏe của chúng ta”; trồng 300 cây xanh mỗi năm...

- Hiện nay, chất thải trong sinh hoạt được thu gom theo đúng quy định. Tuy nhiên do áp lực dân số đông nên lượng rác thải ngày càng tăng, lực lượng thu gom rác rất ít nên tình trạng quá tải thường xuyên xảy ra.

- Xã Phong Phú chưa có nghĩa trang riêng. Người dân chôn cất người thân của mình trên đất gia tộc từ rất lâu đời và tại một số nghĩa trang lân cận như Đa Phước, Cần Giuộc. Theo đặc điểm địa phương, định hướng sắp tới xã sẽ vận động người dân chôn cất người thân tại các nghĩa trang tập trung hoặc hỏa táng.

5. Hệ thống chính trị và tình hình an ninh trật tự - xã hội

a) Hệ thống chính trị của xã

- Số lượng cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách của Ủy ban nhân dân xã Phong Phú được giao năm 2013 là 46 người: trong đó có 24 cán bộ, công chức, 22

cán bộ không chuyên trách. Số lượng hiện có tính đến tháng 5 năm 2013 là 11 cán bộ, 11 công chức, 21 cán bộ không chuyên trách.

Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức xã:

- + Trình độ cao học: 1 người;
- + Trình độ đại học: 15 người;
- + Trình độ cao đẳng: 3 người;
- + Trình độ trung cấp: 2 người.

Về trình độ lý luận chính trị của cán bộ, công chức xã:

- + Trình độ đại học: 2 người;
- + Trình độ cao cấp: 4 người;
- + Trình độ trung cấp: 4 người.

b) An ninh trật tự xã hội

- Các ban ngành, đoàn thể xã tích cực tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân tích cực tham gia phòng trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Ban Chỉ huy quân sự xã Phong Phú xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện theo 5 tiêu chuẩn đã xác định trong Chỉ thị số 917/1999/CT-QP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Hàng năm chỉ tiêu giao quân đều đạt 100% cả về số lượng và chất lượng.

- Xây dựng lực lượng vũ trang xã vững mạnh, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Lực lượng công an và quân sự xã thường xuyên phối hợp tổ chức tuần tra, canh gác, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, kéo giảm các loại tội phạm.

Phần II

NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ PHONG PHÚ - HUYỆN BÌNH CHÁNH ĐẾN NĂM 2015

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng xã Phong Phú trở thành xã nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa thể hiện các đặc trưng: có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ... nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở xã thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Xây dựng xã Phong Phú trở thành xã nông thôn mới theo phương pháp tiếp cận dựa vào nội lực và do cộng đồng địa phương làm chủ.

2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

- Năm 2012: Đã thực hiện 5/19 tiêu chí (8, 12, 13, 16, 19);

- Năm 2013: Phần đầu đạt 11/19 tiêu chí (tăng thêm 6 tiêu chí: 1, 4, 7, 11, 15, 18);

- Năm 2014: Phần đầu đạt 14/19 tiêu chí (tăng thêm 3 tiêu chí: 6, 14, 17);

- Năm 2015: Phần đầu đạt 19/19 tiêu chí (tăng thêm 5 tiêu chí: 2, 3, 5, 9, 10).

- Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch hạ tầng kinh tế xã hội, khu dân cư (giúp cho người dân ổn định sản xuất, đảm bảo cho người dân có nơi đổ rác thải, nơi chôn cất đúng quy định, chỉnh trang khu dân cư, cải thiện bộ mặt nông thôn).

- Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2015 đạt mức từ 34 triệu đồng/người/năm trở lên.

- Cơ cấu kinh tế theo hướng: Thương mại - dịch vụ, Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, Nông nghiệp phục vụ đô thị.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm): phần đầu đến năm 2015 giảm còn < 2%.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh.

- Xây dựng mạng lưới giao thông, thủy lợi nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản.

- Kiên cố hóa trường, lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học đạt chuẩn.

- Duy trì và phát triển phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa với 5/5 ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt > 95%.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quy hoạch

a) Mục tiêu: Năm 2013 đạt tiêu chí số 1 của Bộ tiêu chí quốc gia.

b) Nội dung thực hiện: Việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xã nông thôn mới.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

a) Giao thông

- Mục tiêu: Đến năm 2015 đạt tiêu chí số 2 của Bộ tiêu chí quốc gia.

+ Đường nối giữa các xã hay từ trung tâm hành chính xã tới các ấp được nhựa hóa hay bê tông hóa đạt chuẩn kỹ thuật;

+ Đường trục nối giữa các ấp, tổ được cứng hóa đạt chuẩn kỹ thuật;

+ Đường ngõ xóm không lầy lội vào mùa mưa.

+ Đường giao thông nội đồng thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa.

- Nội dung thực hiện:

+ Đường trục xã, liên xã: láng nhựa với chiều dài 4,859 km gồm 2 tuyến đường.

+ Đường trục ấp, liên ấp: láng nhựa 1 tuyến với chiều dài 2,9 km, bê tông xi măng 3 tuyến với chiều dài 1,76 km và cấp phối sỏi đỏ 1 tuyến với chiều dài 2,85 km.

+ Đường trong ngõ xóm: cứng hóa bằng bê tông xi măng 24 tuyến với chiều dài 5,03 km.

+ Đường trục nội đồng: cứng hóa bằng đá dăm 1 tuyến với chiều dài 1 km và cấp phối sỏi đỏ 2 tuyến với chiều dài 1,9 km.

b) Thủy lợi

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Khai thông dòng chảy một số tuyến rạch chính, nạo vét và đắp bờ rạch bờ bao hợp tác xã.

- Nội dung thực hiện:

+ Nạo vét khai thông dòng chảy 2 công trình gồm Rạch Bờ bao hợp tác xã và Nhánh rạch Rô với chiều dài 1,94 km.

c) Điện

- Mục tiêu: Phần đầu đạt yêu cầu tiêu chí số 4 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Vận động, tuyên truyền và có chính sách hỗ trợ người dân sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm (đèn huỳnh quang thay thế đèn dây tóc);

+ Trạm biến thế, lắp mới: 30 trạm - công suất: 5.400 KVA.

+ Đường dây trung thế, lắp mới: 12 km;

+ Đường dây hạ thế, 20 km;

+ Bóng đèn chiếu sáng dân lập, lắp mới 300 bóng;

+ Cải tạo hệ thống điện dân lập trên tuyến đường của xã.

d) Trường học

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Trường mầm non: Phần đầu duy trì và nâng cao chất lượng trường mầm non Hương Dương đạt chuẩn quốc gia. Kiến nghị ngành chức năng sớm triển khai chủ trương xây mới 1 trường mầm non gồm Khu tái định cư 87 ha (MG - 16).

+ Trường tiểu học: Xây mới trường tiểu học Phong Phú với 30 phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ.

+ Trường trung học cơ sở: Xây mới trường trung học cơ sở Phong Phú với 45 phòng học, phòng chức năng và các công trình phụ tại Khu tái định cư 87 ha.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Mục tiêu: Đến năm 2014 đạt tiêu chí số 6 của Bộ tiêu chí quốc gia.

- Nội dung thực hiện:

+ Kiến nghị huyện chấp thuận cho xã một phần đất công trình công cộng thuộc các dự án khu dân cư để đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa - Thể thao của xã. Thêm

vào đó xây dựng trụ sở văn phòng ấp 3 kết hợp trong khuôn viên Trung tâm văn hóa thể thao xã.

+ Xây dựng văn phòng ấp kết hợp điểm sinh hoạt văn hóa và thể dục thể thao với diện tích tối thiểu 300 m², xây mới văn phòng ấp 2, 4, 5.

+ Nâng cấp trụ sở trạm y tế cũ trở nên khang trang hơn và sử dụng để làm văn phòng ấp 1 kết hợp điểm sinh hoạt văn hóa - thể dục thể thao.

e) Chợ nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

Xây mới chợ Phong Phú

g) Bưu điện

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

Ban quản lý xây dựng nông thôn mới phối hợp cùng ngành bưu điện (Văn hóa - thông tin) thực hiện các nội dung chuyên môn để duy trì đạt tiêu chí số 8.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

Đến năm 2015, 100% không còn nhà tạm, dột nát.

- Nội dung thực hiện:

+ Vận động, tạo điều kiện cho các hộ có nhà chưa đạt chuẩn và 309 căn nhà tạm (không bị vướng quy hoạch) được nâng cấp để đạt chuẩn về xây dựng.

+ Hỗ trợ cộng đồng xây dựng, nâng cấp 50 căn nhà tạm có hoàn cảnh khó khăn (không đủ điều kiện xây dựng nhà tình thương), mức hỗ trợ 20 triệu đồng/căn,.

+ Thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng về nhà ở. Chính trang nhà ở các khu dân cư phù hợp với quy hoạch phát triển, đảm bảo về mỹ quan khu dân cư nông thôn ven đô.

+ Kiến nghị Thành phố có cơ chế đặc thù riêng để tạo điều kiện cho xã thực hiện chính trang nhà ở.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức

a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

+ Khuyến khích thành lập, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các công ty, cơ sở (bao gồm sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ) vừa và nhỏ trên địa bàn xã, chủ yếu tập trung dọc theo tuyến Quốc lộ 50, đường Trịnh Quang Nghị, Nguyễn Văn Linh.

+ Phấn đấu trong 5 năm thu hút vốn đầu tư từ hơn 200 công ty, cơ sở thành lập mới.

Thương mại - dịch vụ:

+ Khuyến khích phát triển các điểm thương mại - dịch vụ mới, có ích phục vụ nhu cầu giúp phát triển đời sống của người dân.

Nông nghiệp:

+ Hướng đến đặc thù của thị trường Thành phố Hồ Chí Minh là đa dạng sản phẩm, phục vụ thị dân vì vậy cần hướng dẫn người dân sản xuất sản phẩm có lợi thế theo hướng thị trường và hàng hóa.

+ Khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng đô thị, diện tích đất ít nhưng hiệu quả kinh tế cao và tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường.

b) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

Nội dung thực hiện:

- Tiếp tục triển khai chương trình giảm nghèo giai đoạn 3 của thành phố đạt thu nhập trên 12 triệu/người/năm vào năm 2015 và giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2015 xuống còn < 2%, cụ thể dự kiến lộ trình giảm nghèo 2011 - 2015 (đã đăng ký với huyện) như sau:

+ Năm 2011: đến cuối kỳ còn 336 hộ, chiếm tỷ lệ 6,4%;

+ Năm 2012: đến cuối kỳ còn 186 hộ, chiếm tỷ lệ 3,5%;

+ Năm 2013: đến cuối kỳ còn 66 hộ, chiếm tỷ lệ dưới 2%;

+ Năm 2014: đến cuối kỳ cơ bản không còn hộ nghèo (dưới 0,5%).

- Kết hợp đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho 350 lao động nghèo.

- Tăng cường thực hiện chức năng giám sát phân biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần đảm bảo các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước thực sự hỗ trợ được người nghèo và các đối tượng chính sách.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi, cho vay vốn để hộ nghèo phát triển kinh tế khoảng 250 suất.

c) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Phối hợp giới thiệu và giải quyết việc làm, ưu tiên lao động trong nông nghiệp chuyển dịch sang ngành phi nông nghiệp để duy trì tiêu chí số 12.

+ Dự kiến giới thiệu và giải quyết việc làm cho 1.000 lao động từ nay cho đến năm 2015.

d) Hình thức tổ chức sản xuất

- Mục tiêu: Duy trì và nâng chất lượng tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Thành lập mới thêm ít nhất 1 tổ hợp tác từ 4 tổ ngành nghề và định hướng phát triển thành Hợp tác xã nông nghiệp - thương mại - dịch vụ.

+ Khuyến khích thành lập mới các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mở rộng hợp đồng tiêu thụ nông sản. Thực hiện chính sách thúc đẩy liên kết kinh tế giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn: Liên hiệp hợp tác xã cùng ngành nghề, liên tổ hợp tác, liên kết doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ hợp tác...

4. Giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường

a) Giáo dục

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tích cực thực hiện công tác phổ cập giáo dục để duy trì và giữ vững thành quả đã đạt;

+ Khuyến khích và tạo điều kiện cho số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục theo học Trung học phổ thông, trung học bổ túc, trung học nghề...

+ Nhu cầu đào tạo nghề ngắn hạn cho hơn 3.000 lao động.

+ Nhu cầu đào tạo nghề trung và dài hạn cho hơn 3.500 lao động.

+ Vận dụng các chính sách ưu đãi về đào tạo nghề cho lao động tại địa phương như Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Y tế

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

Tích cực vận động người tham gia bảo hiểm y tế. Phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt trên 70%.

Duy trì y tế xã đạt chuẩn quốc gia và nâng cao chất lượng phục vụ y tế ngày càng tốt hơn:

+ Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, phổ biến sâu rộng đến nhân dân về các dịch vụ y tế;

+ Duy trì tốt công tác phòng chống dịch bệnh, hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, hoạt động tiêm chủng mở rộng;

+ Tăng cường kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm;

+ Xây mới Trạm y tế khang trang và đầu tư trang thiết bị đạt chuẩn quốc gia. Hiện nay các hồ sơ chuẩn bị xây dựng đã hoàn tất;

+ Phát triển vườn thuốc nam trên khuôn viên Trạm y tế xã;

c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng trong toàn thể nhân dân, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn ấp.

+ Triển khai dần từng bước nâng cao chất lượng các phong trào: gia đình văn hóa, ấp văn hóa, gương người tốt, việc tốt.

d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Kiến nghị ngành chức năng đầu nối đường ống nước của thành phố với hệ thống cấp nước sinh hoạt cho người dân. Lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước hàng năm để có hướng xử lý kịp thời;

+ Phân đầu hạn chế tối đa các hoạt động suy giảm môi trường và tăng cường các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp;

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm môi trường trên địa bàn xã;

+ Di chuyển số cơ sở ngành nghề gây ô nhiễm ra khỏi khu dân cư, khuyến khích xây dựng hầm biogas, nhất là những cơ sở gần khu dân cư;

+ Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường và phòng chống ô nhiễm môi trường sản xuất (nông nghiệp và ngành nghề nông thôn);

+ Thường xuyên thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã và có kế hoạch giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường (thông qua định kỳ thực hiện phiếu khảo sát hộ);

+ Vận động triển khai tổ chức “Hội thi môi trường Xanh - Sạch - Đẹp” kết hợp trồng cây xanh trên các trục đường, bờ kênh, rạch đã được quy hoạch trên qui mô xã.

+ Tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trong cộng đồng dân cư và vận động nhân dân định kỳ tổng vệ sinh trên địa bàn toàn xã: 1 tháng/lần (trong đó có đợt cao điểm vào ngày 06 tháng 5 hàng năm - Hưởng ứng tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn);

+ Kiến nghị ngành chức năng quản lý và điều hành chung các tổ thu gom rác dân lập của xã để kịp thời giảm áp lực cho vấn đề thu gom hiện nay. Tổ chức cho 100% hộ dân dọc theo trục lộ chính tham gia đăng ký thu gom rác và thực hiện thu gom rác đúng quy định, những hộ dân ở khu vực Xóm Gò thực hiện tiêu hủy rác bằng chôn lấp.

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

a) Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Nâng cao vai trò của Đảng ủy đối với toàn hệ thống chính trị cơ sở;

+ Nâng cao năng lực điều hành, quản lý của chính quyền;

+ Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc;

+ Đổi mới phương thức, nội dung, hình thức hoạt động của các đoàn thể;

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức xã để không ngừng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và phải hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn .

+ Xây dựng Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”: Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc “Trong sạch, vững mạnh” phải đảm bảo 5 yêu cầu theo quy định. Chính quyền “Trong sạch, vững mạnh” đảm bảo 7 yêu cầu theo quy định.

+ Phân đấu các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt danh hiệu xuất sắc trở lên theo quy định của từng tổ chức.

b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng đơn vị quân sự vững mạnh toàn diện theo 5 tiêu chuẩn;

+ Lực lượng công an thực hiện hoàn thành tốt 6 chỉ tiêu công tác hàng năm;

+ Không để xảy ra hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, an ninh quốc phòng;

+ Không để xảy ra các hoạt động chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân;

+ Không để xảy ra các hoạt động gây rối an ninh trật tự;

+ Không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nhân dân, khiếu kiện đông người;

+ Kiểm chế và làm giảm các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác so với năm trước. Không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng và tội phạm hoạt động có tổ chức;

+ Kiểm chế và làm giảm tai nạn, tệ nạn xã hội so với năm trước. Không để xảy ra cháy nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, dự kiến 833.326 triệu đồng, gồm:

1. Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản: 514.202 triệu đồng (chiếm 61,7%)

2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 319.124 triệu đồng (chiếm 38,3%).

B. Nguồn vốn:

1. Vốn từ Ngân sách nhà nước: 361.277 triệu đồng, chiếm 43,35%; trong đó:

+ Vốn nông thôn mới: 135.130 triệu đồng.

+ Vốn lồng ghép: 226.147 triệu đồng.

+ Vốn tập trung: 200.000 triệu đồng;

* Vốn phân cấp huyện: 14.973 triệu đồng;

* Vốn sự nghiệp: 11.174 triệu đồng.

2. Vốn cộng đồng: 403.649 triệu đồng, chiếm 48,44%; trong đó:

+ Vốn dân: 152.669 triệu đồng;

+ Vốn doanh nghiệp: 250.980 triệu đồng.

3. Vốn tín dụng: 68.400 triệu đồng; chiếm 8,21%.

* Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến hết năm 2015.

2. Quy mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

b) Quản lý đầu tư và xây dựng

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ủy ban nhân dân xã Phong Phú, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các Phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2012 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố:

- Phân công cán bộ công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Phong Phú huyện Bình Chánh chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Phong Phú và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Bình Chánh và xã Phong Phú; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phong Phú cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Phong Phú.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Ban quản lý xây

dựng nông thôn mới Phong Phú, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phong Phú.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phong Phú, huyện Bình Chánh; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Liêm